

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC
DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 633/CPNT2-KHTH
"V/v: CBTT Báo cáo Quản trị Công ty
06 tháng đầu năm 2021".

Nhơn Trạch, ngày 21 tháng 4 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên Công ty : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
2. Mã chứng khoán : NT2
3. Địa chỉ trụ sở chính : Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai
4. Điện thoại : 0251. 2225.893 Fax: 0251. 2225.897
5. Người thực hiện CBTT: Nguyễn Văn Quyền
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
7. Nội dung của thông tin công bố:
Báo cáo tình hình Quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2021 (đính kèm)
8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ:
<http://www.pvpnt2.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

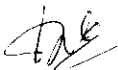
Trân trọng!

Nơi nhận:

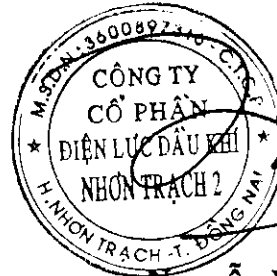
- Như trên;
- HĐQT;
- GD;
- BKS;
- Lưu VT; KHTH.

Đính kèm:

- Báo cáo Quản trị 06 tháng đầu năm 2021.



**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Nguyễn Văn Quyền

Số: 612/CPNT2-HĐQT

Nhơn Trạch, ngày 28 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(06 tháng đầu năm 2021)**

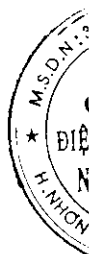
Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
- Địa chỉ trụ sở chính: Trung tâm Điện lực Dầu khí, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251. 2225.899 Fax: 0251. 2225.897
- Email: info@pvnt2.com.vn; nvquyen@pvnt2.com.vn.
- Vốn điều lệ: 2.878.760.290.000 đồng.
- Mã chứng khoán: NT2
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

06 tháng đầu năm 2021, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thành công và ban hành các Nghị quyết/Quyết định như sau:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày ký	Nội dung
NGHỊ QUYẾT			
1	07/NQ-CPNT2-ĐHĐCĐ	28/4/2021	NQ ĐHĐCĐ về việc thông qua Sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động
2	08/NQ-CPNT2-ĐHĐCĐ	28/4/2021	NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
QUYẾT ĐỊNH			



1	17/QĐ-CPNT2	6/5/2021	QĐ phê duyệt KH SXKD năm 2021 của NT2
2	19/QĐ-CPNT2	10/5/2021	QĐ phê duyệt và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của NT2
3	20/QĐ-CPNT2	10/5/2021	QĐ phê duyệt và ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT NT2

II. Hội đồng quản trị (báo cáo 06 tháng đầu năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập
1	Ông Uông Ngọc Hải	CT.HĐQT	
2	Ông Ngô Đức Nhân	TV.HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	
3	Ông Nguyễn Công Dũng	TV.HĐQT chuyên trách	
4	Ông Lương Ngọc Anh	TV HĐQT kiêm nhiệm	
5	Ông Trần Quang Thiên	TV. HĐQT chuyên trách	Ngày 28/04/2021 không còn là TV. HĐQT.
6	Bà Phan Thị Thúy Lan	TV. độc lập HĐQT	Ngày 28/04/2021 bắt đầu là TV độc lập HĐQT.

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Uông Ngọc Hải	02	100%	
2	Ông Ngô Đức Nhân	02	100%	
3	Ông Nguyễn Công Dũng	02	100%	
4	Ông Lương Ngọc Anh	02	100%	
5	Ông Trần Quang Thiên	01	100%	Ngày 28/04/2021 không còn là TV.HĐQT
6	Bà Phan Thị Thúy Lan	01	100%	Ngày 28/04/2021 bắt đầu là TV độc lập HĐQT.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị luôn thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ được giao, chủ động cùng Ban Giám đốc trong công tác điều hành mọi hoạt động của Công ty nhằm đạt

mục tiêu hoàn thành kế hoạch SXKD mà Đại hội cổ đông đã phê duyệt. Hội đồng quản trị chỉ đạo, điều hành và giám sát hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của doanh nghiệp, của Nhà nước và pháp luật hiện hành.

- Trong 06 tháng đầu năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên, ban hành 9 Nghị quyết và 32 Quyết định theo đề xuất của Công ty, làm căn cứ pháp lý cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành công ty thực hiện tốt công việc, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua.
- HĐQT cùng Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế của PVPower NT2.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên quản trị Công ty thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2021):

STT	Số NQ/QĐ	Ngày ký	Nội dung
NGHỊ QUYẾT			
1	02/NQ-CPNT2	25/1/2021	NQ tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2021
2	03/NQ-CPNT2	2/3/2021	NQ triệu tập cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2021 của NT2
3	05/NQ-CPNT2	8/4/2021	NQ thông qua một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 5/4/2021
QUYẾT ĐỊNH			
1	01/QĐ-CPNT2	6/1/2021	QĐ phê duyệt cập nhật bổ sung và điều chỉnh tổng dự toán công tác trung tu mở rộng NMD Nt2 tại 75.000 EOH năm 2020
2	02/QĐ-CPNT2	7/1/2021	QĐ chấp thuận đơn xin chấm dứt HĐLĐ của PGĐ Trịnh Việt Thắng
3	06/QĐ-CPNT2	2/2/2021	QĐ tạm giao KH SXKD năm 2021 của NT2
4	07/QĐ-CPNT2	4/2/2021	QĐ phê duyệt nội dung bổ sung số 11 hợp đồng mua bán khí NMD NT2 số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPowerNT2/B4
5	09/QĐ-CPNT2	17/3/2021	QĐ phê duyệt định mức KTKT NMD NT2 năm 2021
6	12/QĐ-CPNT2	25/3/2021	QĐ phê duyệt phương án xử lý vật tư thu hồi sau sửa chữa NMD NT2
7	13/QĐ-CPNT2	25/3/2021	QĐ phê duyệt dự toán chi phí công tác trung tu mở rộng NMD NT2 tại 75.000 EOH năm 2020

8	14/QĐ-CPNT2	12/4/2021	QĐ hoàn nhập quỹ phát triển khoa học công nghệ đã trích lập năm 2010 của NT2
9	22/QĐ-CPNT2	10/5/2021	QĐ thành lập tổ thẩm định KH LCNT gói thầu mua sắm lọc gió tuabin khí đợt 2021
10	23/QĐ-CPNT2	21/5/2021	QĐ phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm lọc gió tuabin khí đợt 2021
11	24/QĐ-CPNT2	28/5/2021	QĐ phê duyệt phụ cấp đối với bà Phan Thị Thúy Lan- TV HĐQT Độc lập NT2

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Hữu Minh	Trưởng BKS		Cử nhân Kinh tế
2	Ông Nguyễn Văn Kỳ	TV BKS		Cử nhân Kế toán
3	Ông Trần Quốc Hùng	TV BKS		Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật, Ths. Tài chính – Ngân hàng

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Minh	01	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Kỳ	01	100%	100%	
3	Ông Trần Quốc Hùng	01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và ĐHĐCĐ, giám sát chặt chẽ hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- HĐQT, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban tuần và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

IV. Ban điều hành (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2021):

STT	Thành viên BDH	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BDH
1	Ông Ngô Đức Nhân	05/10/1966	Kỹ sư Cơ khí, Kỹ sư Kinh tế	
2	Ông Trần Quang Mẫn	06/02/1972	Kỹ sư hệ thống Điện	
3	Ông Nguyễn Văn Quyền	14/03/1969	Cử nhân Kế toán công nghiệp, Thạc sĩ kinh tế	
4	Bà Nguyễn Thị Hà	06/03/1979	Cử nhân Ngoại thương, Cử nhân Anh văn, Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng	

V. Kế toán trưởng (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2021):

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BDH
1	Ông Lê Việt An	27/06/1984	Cử nhân Kinh tế; Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng	

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký Công ty đã chủ động tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị Công ty đồng thời cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu khác.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: Chi tiết tại **Phụ lục I, II** đính kèm báo cáo này.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên của người nội bộ: Không
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

- 4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không
- 4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không
- 4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2021): Không phát sinh giao dịch

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:
Chi tiết tại **Phụ lục I, II** đính kèm báo cáo này.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không thực hiện giao dịch (*Tính theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/3/2021*).

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BGĐ;
- KHTH;
- Lưu VT; HĐQT.

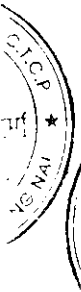
Đính kèm:

- *Phụ lục I: Danh sách người nội bộ*
- *Phụ lục II: Danh sách người có liên quan.*

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Công Dũng



PHỤ LỤC I: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị số 02/CPNT2-HĐQT ngày 28/07/2021)

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Uông Ngọc Hải	-	Chủ tịch HĐQT			42,170	0.015%	
2	Ngô Đức Nhân	-	Thành viên HĐQT			51,704	0.018%	
3	Trần Quang Thiên	-	Thành viên HĐQT			14	0%	Ngày không còn là TV.HĐQT 28/04/2021 theo NQ số: 08/NQ-CPNT2
4	Nguyễn Công Dũng	-	Thành viên HĐQT			-	0%	
5	Lương Ngọc Anh	-	Thành viên HĐQT			24,510	0.009%	
6	Phan Thị Thúy Lan	-	Thành viên độc lập HĐQT			-	0%	Tham gia thành viên độc lập HĐQT theo NQ số: 08/NQ-CPNT2 ngày 28/04/2021
II. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC								



Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Ngô Đức Nhân	-	Giám đốc			51,704	0.018%	
2	Trần Quang Mẫn	-	Phó Giám đốc			9	0%	
3	Nguyễn Văn Quyền		Phó Giám đốc - Người được UQ CBTT			0	0%	
4	Nguyễn Thị Hà		Phó Giám đốc			7	0%	

III. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1	Nguyễn Hữu Minh	-	Trưởng BKS			52,844	0.018%	
2	Nguyễn Văn Kỳ	-	Thành viên BKS			-	0%	
3	Trần Quốc Hùng	-	Thành viên BKS			0	0%	

IV. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

1	Lê Việt An	-	Kế toán trưởng			0	0%	
---	------------	---	----------------	--	--	---	----	--

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
V. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ NGƯỜI CBTT								
1	Nguyễn Văn Quyền	-	Phó Giám đốc - Người được ủy quyền CBTT			0	0%	
VI. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY								
1	Hồ Xuân Lan		Thư ký - Người phụ trách quản trị Công ty			16,480	0.0057%	

PHỤ LỤC II: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị số 632/CPNT2-HĐQT ngày 26/10/2021)

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Uông Ngọc Hải		Chủ tịch HĐQT					
1.01	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam		Công ty liên quan			84,563,271	29.37%	
1.02	Nguyễn Quỳnh Hương		Vợ			0	0%	
1.03	Uông Văn Bảo		Con			0	0%	
1.04	Uông Bảo Ngọc		Con			0	0%	



Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.05	Uông Thị Bích Lan		Chị ruột			0	0%	
1.06	Nguyễn Việt Dũng		Anh rể			0	0%	
1.07	Uông Thị Mỹ Nhật		Chị ruột			0	0%	
1.08	Nguyễn Văn Phương		Anh rể			0	0%	
1.09	Uông Ngọc Sơn		Anh ruột			0	0%	
1.10	Trần Thị Ngọc Tuyên		Chị dâu			0	0%	
1.11	Uông Ngọc Xuân		Cha ruột			0	0%	
1.12	Hoàng Thị Thanh		Mẹ ruột			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.13	Nguyễn Đình		Bố vợ			0	0%	
1.14	Văn Mai Hương		Mẹ vợ			0	0%	
2	Ngô Đức Nhân		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc					
2.01	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam		Đại diện sở hữu			51,817,685	18.00%	
2.02	Nguyễn Thị Giang		Vợ			0	0%	
2.03	Ngô Đức Công Thành		Con			0	0%	
2.04	Ngô Nữ Quỳnh Giao		Con			0	0%	
2.05	Ngô Đức Vận		Em ruột			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.06	Nguyễn Thị Mỹ Lợi		Em dâu			0	0%	
2.07	Ngô Thị Hồng Hợi		Em ruột			0	0%	
2.08	Hoàng Văn Lộc		Em rể			0	0%	
2.09	Ngô Nữ Quỳnh Trang		Em ruột			0	0%	
2.10	Đoàn Quyết Thắng		Em rể			0	0%	
2.11	Ngô Thị Trung		Em ruột			0	0%	
2.12	Nguyễn Xuân Hoàn		Em rể			0	0%	
2.13	Ngô Đức Khánh		Em ruột			0	0%	
2.14	Nguyễn Thị Thúy Đạt		Em dâu			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với ĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.15	Ngô Thị Bích Ngọc		Em ruột			0	0%	
2.16	Nguyễn Minh Trí		Em rể			0	0%	
2.17	Lê Thị Doan		Mẹ ruột			0	0%	
2.18	Võ Thị Tuyển		Mẹ vợ			0	0%	
3	Trần Quang Thiên		Thành viên HĐQT					
3.01	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam		Đại diện sở hữu			28,487,600	9.90%	Ngày không còn là TV.HĐQT 28/04/2021 theo NQ số: 08/NQ-CPNT2
3.02	Phạm Thị Thanh Huyền		Vợ			0	0%	
3.03	Trần Quang Khải		Con			0	0%	
3.04	Trần Quang Huy		Con			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với ĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.05	Trần Thị Vĩnh Uyên		Em ruột			0	0%	
3.06	Trần Quang Tuyên		Em ruột			0	0%	
3.07	Trần Quang Truyền		Em ruột			0	0%	
3.08	Nguyễn Thị Thành		Mẹ ruột			0	0%	
3.09	Nguyễn Văn Hào		Em rể			0	0%	
3.10	Nguyễn Cẩm Tú		Em dâu			0	0%	
3.11	Phan Thanh Thịnh		Bố vợ			0	0%	
4	Nguyễn Công Dũng		Thành viên HĐQT					
4.01	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam		Đại diện sở hữu			34,545,124	12%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.02	Trần Thị Thanh Hà		Vợ			0	0%	
4.03	Nguyễn Công Trí		Con			0	0%	
4.04	Nguyễn Đông Nghi		Con			0	0%	
4.05	Nguyễn Thị Thu Hương		Em ruột			0	0%	
4.06	Lê Đình Tùng		Em rể			0	0%	
4.07	Nguyễn Thu Trang		Em ruột			0	0%	
4.08	Dương Thanh Tuấn		Em rể			0	0%	
4.09	Nguyễn Công Ca		Cha ruột			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với ĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.10	Phạm Thị Tâm		Mẹ ruột			0	0%	
4.11	Nguyễn Thị Thanh Hương		Mẹ vợ			0	0%	
5	Lương Ngọc Anh		Thành viên HĐQT					
5.01	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ		Công ty liên quan			23,796,115	8.27%	
5.02	Đặng Thị Ngọc Bích		Vợ			0	0%	
5.03	Lương Đặng Phương Ánh		Con			0	0%	
5.04	Lương Thùy Anh		Con			0	0%	
5.05	Lương Ngọc Tiến		Anh ruột			0	0%	
5.06	Đoàn Thị Vịnh		Chị dâu			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.07	Lương Ngọc Sỹ		Anh ruột			0	0%	
5.08	Lương Thị Yên		Chị ruột			0	0%	
5.09	Lương Thị Thảo		Em ruột			0	0%	
5.10	Lương Ngọc Thắng		Em ruột			0	0%	
5.11	Nguyễn Thị Vy Anh		Em dâu			0	0%	
5.12	Lương Quý Trâm		Cha ruột			0	0%	
6	Phan Thị Thúy Lan		Thành viên độc lập HĐQT			0	0%	Tham gia thành viên độc lập HĐQT theo NQ số: 08/NQ-CPNT2 ngày 28/04/2021
6.01	Trịnh Việt Thắng		Chồng			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.02	Trịnh Hoàng Lương		Con			0	0%	
6.03	Võ Thị Tuyết Nga		Con dâu			0	0%	
6.04	Phan Thành Công		Anh ruột			0	0%	
6.05	Phan Nguyễn Diệp Lan		Em ruột			0	0%	
6.06	Phan Khắc Hy		Cha ruột			0	0%	
6.07	Nguyễn Thị Ngọc Lan		Mẹ ruột			0	0%	


II. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG ĐỒNG NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC

1	Ngô Đức Nhân		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc					
---	--------------	--	-------------------------------	--	--	--	--	--

Thông tin như mục 2 phần I

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CENB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2	Nguyễn Văn Quyền		Phó Giám đốc - Người được ủy quyền CBTT			0	0%	
2.01	Đào Lệ Thu		Vợ			0	0%	
2.02	Nguyễn Đào Trung Quân		Con			0	0%	
2.03	Nguyễn Đào Thu Quyền		Con			0	0%	
2.04	Nguyễn Thị Nhâm		Em ruột			0	0%	
2.05	Tạ Văn Thành		Em rể			0	0%	
2.06	Nguyễn Văn Quảng		Em ruột			0	0%	
2.07	Nguyễn Thị Trâm Nhị		Em dâu			0	0%	
2.08	Nguyễn Văn Quyết		Em ruột			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.09	Dương Thị Nhuận		Em dâu			0	0%	
2.10	Nguyễn Văn Quý		Cha ruột			0	0%	
2.11	Nguyễn Thị Nhuận		Mẹ ruột			0	0%	
2.12	Nguyễn Thị Thúy		Mẹ vợ			0	0%	
3	Trần Quang Mẫn		Phó Giám đốc					
3.01	Nguyễn Thanh Hà		Vợ			0	0%	
3.02	Trần Ngọc Hà Thanh		Con			0	0%	
3.03	Trần Ngọc Quỳnh Anh		Con			0	0%	
3.04	Trần Quang Minh		Anh ruột			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.05	Nguyễn Văn Mười		Bố vợ			0	0%	
4	Nguyễn Thị Hà		Phó Giám đốc					
4.01	Nguyễn Xuân Đạt		Chồng			0	0%	
4.02	Nguyễn Đức Anh		Con			0	0%	
4.03	Nguyễn Duy Anh		Con			0	0%	
4.04	Nguyễn Thị Giang		Em ruột			0	0%	
4.05	Nguyễn Đức Thắng		Em rể			0	0%	
4.06	Nguyễn Văn Sơn		Em ruột			0	0%	
4.07	Nguyễn Thị Thanh Xuân		Em dâu			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với ĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.08	Nguyễn Văn Hùng		Cha ruột			0	0%	
4.09	Đỗ Thị Hiền		Mẹ ruột			0	0%	
4.10	Trần Thị Luyến		Mẹ chồng			0	0%	

III. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG ĐỒNG NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1	Nguyễn Hữu Minh		Trưởng BKS					
1.01	Lê Thị Hồng Minh		Vợ			0	0%	
1.02	Nguyễn Lê Ngọc Mai		Con			0	0%	
1.03	Nguyễn Hữu Minh Trí		Con			0	0%	
1.04	Nguyễn Thị Chung		Chị ruột			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.05	Vũ Khắc Hùng		Anh rể			0	0%	
1.06	Nguyễn Hữu Tuấn		Em ruột			0	0%	
1.07	Hồ Thị Hồng		Em dâu			0	0%	
1.08	Nguyễn Hữu Thùy		Cha ruột			0	0%	
1.09	Nguyễn Thị Đàm		Mẹ ruột			0	0%	
1.10	Lê Thị Danh		Mẹ vợ			0	0%	
2	Nguyễn Văn Kỳ		Thành viên BKS					
2.01	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ		Công ty liên quan			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.02	Đỗ Thị Thi		Vợ			0	0%	
2.03	Nguyễn Công Chiến		Con			0	0%	
2.04	Nguyễn Công Minh		Con			0	0%	
2.05	Nguyễn Văn Đại		Anh ruột			0	0%	
2.06	Nguyễn Xuân Lượng		Anh ruột			0	0%	
2.07	Nguyễn Thị Tứ		Em ruột			0	0%	
2.08	Đỗ Thị Bích Hương		Chị dâu			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ / quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.09	Nguyễn Văn Thắng		Em rể			0	0%	
2.10	Nguyễn Văn Trường		Cha ruột			0	0%	
2.11	Đỗ Thị Toàn		Mẹ ruột			0	0%	
2.12	Đỗ Gia Thành		Cha vợ			0	0%	
2.13	Đỗ Thị Thơm		Mẹ vợ			0	0%	
3	Trần Quốc Hùng		Thành viên BKS					
3.01	CN Tổng Công ty Điện lực Dầu khí VN-CTCP- Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau		Công ty liên quan			0	0%	
3.02	Trần Thảo Anh		Con			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.03	Trần Lâm Anh		Con			0	0%	
3.04	Trần Lam Anh		Con			0	0%	
3.05	Trần Trung Thông		Anh ruột			0	0%	
3.06	Nguyễn Thị Tuyết Châu		Chị dâu			0	0%	
3.07	Trần Quang Minh		Anh ruột			0	0%	
3.08	Võ Thị Thu Thảo		Chị dâu			0	0%	
3.09	Trần Thị Mỹ Nhung		Em ruột			0	0%	
3.10	Đặng Quốc Tuấn		Em rể			0	0%	
3.11	Trần Thị Mai Hương		Em ruột			0	0%	



Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.12	Lê Ngọc Trí		Em rể			0	0%	
3.13	Trần Xuân Phong		Cha			0	0%	
3.14	Trần Thị Chanh		Mẹ			0	0%	

IV. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ LÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

1	Lê Việt An		Kế toán trưởng					
1.01	Trần Kim Ngân		Vợ			0	0%	
1.02	Lê Trần Phương Linh		Con			0	0%	
1.03	Lê Thanh Phương		Anh ruột			0	0%	
1.04	Hồ Thị Thảo Nguyên		Chị dâu			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.05	Lê Thanh Phúc		Cha ruột			0	0%	
1.06	Lê Thi Năm		Mẹ ruột			0	0%	
1.07	Trần Bá Lộc		Cha vợ			0	0%	
1.08	Trần Ngọc Nga		Mẹ vợ			0	0%	

V. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔ ĐỒNG NỘI BỘ LÀ NGƯỜI CBTT

1	Nguyễn Văn Quyền		Phó Giám đốc - Người được UQ CBTT			0	0%	
---	------------------	--	---	--	--	---	----	--

Thông tin như mục 3 phần II

VI. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1	Hồ Xuân Lan		Thư ký - Người phụ trách quản trị Công ty			16,480	0.0057%	
---	-------------	--	---	--	--	--------	---------	--

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.01	Trần Hồng Quang		Chồng			0	0%	
1.02	Trần Hồng Khánh Quỳnh		Con			0	0%	
1.03	Hồ Xuân Mai		Chị ruột			0	0%	
1.04	Hồ Xuân Hương		Chị ruột			0	0%	
1.05	Hồ Quyết Chiến		Anh ruột			0	0%	
1.06	Hồ Quyết Thắng		Anh ruột			0	0%	
1.07	Hồ Xuân Thủy		Em ruột			0	0%	
1.08	Nguyễn Hùng Sơn		Anh rể			0	0%	
1.09	Nguyễn Thanh Sơn		Anh rể			0	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.10	Đỗ Thị Cẩm Nhung		Chị dâu			0	0%	
1.11	Trang Thanh Minh Nguyệt		Chị dâu			0	0%	
1.12	Nguyễn Hoài Nam		Em rể			0	0%	

